QUAN NIỆM GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG Ở CÁC GIA ĐÌNH NÔNG DÂN XƯA VÀ NAY

ĐỖ THUÝ BÌNH

Trong vài năm gần đây, việc xoá bỏ bao cấp chuyển sang cơ chế thị trường cùng nhiều chính sách kinh tế xã hội mới đã có tác dụng mạnh mẽ đến tế bào gia đình của xã hội. Có thể nói, chưa bao giờ gia đình Việt Nam lại đứng trước những thách thức như bây giờ với những chức năng, định hướng giá trị có những thay đổi, điều này có tác động đáng kể tới giáo dục gia đình.

Giáo dục gia đình ở đây được hiểu là toàn bộ những tác độngcủa gia đình trước hết là các bậc cha mẹ (ông bà nếu có) và của tất cả mọi thành viên khác trong gia đình đến sự hình thành và phát triển nhân cách con người, của lớp trẻ (con cái). Đặc điểm của gia đình các nước Đông Á nói chung trong đó có Việt Nam là chịu ảnh hưởng đậm nét của tư tưởng Nho Giáo, do vậy mục đích giáo dục gia đình lại do chế độ kinh tế xã hội mà cơ sở của nó lại là hệ tư tưởng, những chuẩn mực đạo đức và hệ thống các mối quan hệ qua lại trong gia đình quy định.

Ở Việt Nam xưa và phần nào ngay cả ngày nay, cộng đồng làng xã, cộng đồng các gia đình - dòng họ có mối quan hệ chặt chẽ. Sau luỹ tre làng, từng thế giới riêng với các thể chế tổ chức xã hội làng, xã, dòng họ v.v...với những tập tục riêng v. v... như những pháo đài độc lập với thế giới bên ngoài với nền kinh tế tự cung tự cấp của mình, bởi vậy quan niệm "phép vua còn thua lệ làng" đã trở nên quen thuộc đối với mọi người. Cùng Với làng xã, dòng họ và gia đình được tổ chức rất chặt chẽ. Trong bối cảnh ấy, người ta dạy con cái phải đặt lợi ích gia đình, dòng họ lên trên lợi ích cá nhân. Muốn vậy, người ta dạy trẻ nhận thức một sự việc, hành động nào đó là "đúng" hoặc "sai" theo chuẩn mực của cộng đồng chứ ít dạy chúng tính tự lập, khả năng phân biệt đúng sai để tạo cho chúng phát triển nhân cách. Điều này hoàn toàn trái ngược với các nước phương Tây.

Do vậy, con người phải kìm nén, dập tắt những ý muốn, nguyện vọng nếu như nó trái với những chuẩn mực tập thể, cộng đồng đã quy định. Cách giáo dục như vậy thực chất là thủ tiêu cá tính con người. Trong cộng đồng làng xóm, dòng họ, gia đình thì ý kiến của các bậc trên rất được coi trọng. Ngoài ra, gia đình truyền thống còn được bảo vệ bằng luân lý, bằng phong tục, bằng lễ nghi và bằng cả pháp luật. Cái phải bảo vệ là trật tự trên dưới: trên ra trên dưới ra dưới. trên là cha mẹ, anh chị và chồng, dưới là con, là em, là vợ. Nhưng trên còn là đàn ông, dưới còn là đàn bà: mẹ không cao bằng cha, chị không cao bằng anh. Người dưới có bổn phận của người dưới, nhưng người trên cũng có trách nhiệm của người trên tạo thành một thứ quan hệ có hai phía, chỉ có điều người dưới không có quyền đòi hỏi người trên làm đúng trách nhiệm của mình như người trên đối với người dưới.

Cha phải từ, còn con phải hiếu nhưng không có nghĩa là cha không từ thì con không hiếu ([1]).

Thực tế lối giáo dục theo những chuẩn mực trên là sự giáo dục lấy đám đông làm đối tượng, chứ không lấy con người cụ thể với những cá tính cụ thể làm đối tượng. Kết quả của sự giáo dục như vậy sẽ cho ra những sản phẩm đồng loạt, không vuông thành sắc cạnh, không có cá tính, coi trọng cái "xấu đều hơn tốt lõi".

Trong môi trường cộng đồng như vậy, ý kiến của bậc cao niên rất được coi trọng. Con cái của một gia đình nào đó được đánh giá có ngoan hay không, trước hết là chúng có biết vâng lời cha mẹ, ông bà hay không. Lối giáo dục như vậy khiến trẻ không biết đúng, sai mà chỉ biết theo gia đình, theo số đông. Việc dạy dỗ phải làm sao để trẻ em từ nhỏ đã thấm nhuần rằng họ chỉ là một thành viên của gia đình, dòng họ, cộng đồng mà giá trị của chúng được tính theo tiêu chuẩn là con ai, cháu ai, dòng dõi nào chứ không phải theo tư cách cá nhân, bản thân họ là gì, tài đức họ như thế nào ([2]). Hơn thế nữa, ngay cả những người đỗ đạt cao công thành danh toại, có địa vị trong xã hội trong lịch sử cũng như hiện nay, nhưng khi trở về làng, trong gia đình thì họ cũng chỉ là những thành viên bình thường như những người khác, có kẻ trên người dưới theo vai vế trong dòng họ, tuân theo quy tắc ứng xử của gia tộc, vẫn phải ứng xử, xưng hô cung kính với "một người trên" trong khi họ kém hơn mình cả về tuổi tác và địa vị xã hội, học vấn v. v... Rõ ràng không phải gì khác hơn là sản phẩm của một xã hội đặt cộng đồng lên trên cá nhân ([3]).

Trong xã hội nông nghiệp truyền thống, gia đình nông dân không có nhiều quan hệ phức tạp. Gia đình có thể tự túc, tự lực với sự trợ giúp khi cần của làng xóm, họ hàng. Đối với làng xóm, gia đình chỉ cần đóng góp vào việc họ việc làng, không gây xích mích với mọi người xung quanh là được. Trong gia đình nông dân phần lớn thành viên là những người lao động chất phát, dễ hoà hợp, không có đòi hỏi cao xa. Trong các quan hệ gia đình (cha - con, anh - chị - em, vợ - chồng), nếu có va chạm, cũng chỉ thường do sự bất đồng về các công việc nặng nhẹ, về hưởng thụ ít nhiều, là những điều mà người gia trưởng gương mẫu và công minh thường tránh được và biết cách giải quyết không khó khăn. Làm chủ gia đình, điều hành công việc làm ăn ở một hộ như vậy, người đứng đầu gia đình phải tích cực, tháo vát. Ở đây sức khoẻ, tính siêng năng cần cù được đặt lên hàng đầu sau đó mới đến kinh nghiệm và tài quản lý. Cái chính để ăn nên làm ra" vẫn là siêng năng, cần kiệm và người đứng đầu gia đình cần gương mẫu để làm tấm gương giáo dục các thành viên khác trong gia đình. Việc phân công lao động thường theo giới và lứa tuổi, lớn có việc lớn, bé việc bé tạo thành một guồng máy hoạt động nhịp nhàng, hài hoà trong đời sống hàng ngày, đôi khi pha chút thơ mộng đẹp đẽ "chồng cày vợ cấy con trâu đi bừa".

Các gia đình truyền thống, đặc biệt là các gia đình nông dân thường cư trú theo các nhóm gia đình, dòng họ, có quan hệ huyết thống trong cộng đồng làng xã. Do vậy, không những từng gia đình giáo dục trẻ nhỏ của gia đình mình mà cả những nhóm gia đình dù ít nhiều cùng tham gia giáo dục cả một nhóm trẻ của các gia đình đó. Như vậy số thành viên tham gia vào giáo dục trẻ gần đủ mọi lứa

([1]). Trần Đình Hượu, *Đến hiện tại từ truyền thống*, Hà Nội, 1994, tr. 85.

([2]). *Người phụ nữ và gia đình Việt Nam hiện nay*, Nxb KHXH, h. 1994, tr. 123.

([3]). Sđd.

tuổi, ông, bà, cha, mẹ, anh chị v. v...Do vậy, phương pháp giáo dục trẻ cũng rất đa dạng, linh hoạt. Ngay từ lúc trẻ còn nhỏ, bằng những lời hát ru, những câu ca dao, như mẫu chuyện cổ tích ..., qua đó dần dần hình thành ở chúng những khái niệm tốt xấu, đúng sai, thiện ác v.v...Lớn lên một chút, việc giáo dục lao động trong gia đình được đưa vào cuộc sống hàng ngày của trẻ. Ở miền núi quá trình này diễn ra sớm hơn ở miền xuôi. Thường, trẻ được vài tháng tuổi đã được bố mẹ địu đi làm nương. Khoảng 5- 6 tuổi trẻ đã có thể làm được những công việc đơn giản, giúp anh chị lấy củi, chăn vịt, chăn trâu và tham gia những công việc trong nhà.

Ở người nông dân Tày có câu: "ba tuổi chăn vịt, bảy tuổi chăn trâu", nhằm làm cho trẻ có ý thức và tạo thói quen lao động để nắm vững kỷ thuật, cung cách thực hiện những công việc sản xuất, chăn nuôi từ đơn giản đến phức tạp.

Sau khi trẻ nhận thức được các mối quan hệ trong phạm vi gia đình, dần dần người ta mở rộng giáo dục chúng trong các mối quan hệ của dòng họ và làng xóm. Do cơ cấu của gia đình phụ hệ nên những đứa trẻ của các anh em ruột cùng thế hệ bao giờ cũng được xem như là con của cùng một bố mẹ sinh ra khác với những đứa con của các chị em gái bởi vì sau khi lấy chồng họ đã thuộc về dòng họ khác. Ở nhiều gia đình có 3 thế hệ cùng chung sống (ông bà, cha mẹ, con cái) có số thành viên lớn tới vài chục người cùng sống dưới một mái nhà (thường gặp ở các dân tộc ít người).

Trong các đại gia đình phụ hệ đó, người chủ nhà (là nam giới) sẽ có quyền quyết định về các vấn đề nhà cửa, ruộng vườn, dựng vợ cho các em nhỏ tuổi hơn (nếu có), người con trưởng thay vai trò người cha một khi người cha qua đời. Dĩ nhiên, vai trò, ảnh hưởng của người chủ gia đình có tác động nhất định đối với con cái trong gia đình. Vai trò của người mẹ sau khi chồng chết cũng chỉ là phụ trợ không có tính quyết định tới những công việc lớn của gia đình. Đương nhiên, việc giáo dục tình cảm thân thuộc bao giờ cũng gắn chặt với các quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức, hành vi, lễ nghi... sao cho hoà hợp với những tập tục khác của làng xã... của nếp sống nơi thôn dã để rồi truyền từ thế hệ này sang thé hệ khác, tạo nên cái gọi là "bản sắc văn hoá" dân tộc. Và cách giáo dục đó bao giờ cũng lấy dòng cha (họ nội, ở các dân tộc theo phụ hệ) làm cơ sở.

Do vậy, quan hệ bên ngoài chỉ có thể tồn tại và kéo dài vài ba thế hệ. Với quá trình công nghiệp hoá hiện nay mối quan hệ này ngày càng mờ nhạt.

Mức độ bảo lưu quan hệ dòng họ, cộng đồng làng xã đậm nét hơn ở cư dân nông thôn, vùng các dân tộc kém phát triển, vùng các dân tộc ít người. Mỗi dòng họ còn bảo lưu được những kiêng kỵ, nơi thờ cúng, nghi thức tôn giáo riêng . Nhằm thắt chặt các thành viên trong dòng họ. Như, dòng họ Nguyễn Văn ở làng Phù Lưu (Tiên sơn, Hà Bắc) đã bổ sung và sao chép lại 22 điều quy định về cách ứng xử giữa các thành viên trong dòng họ, những điều cần dạy cho con cháu ... vào đầu thế kỷ này . Họ Thạc ở làng Đình Bảng (Tiên Sơn, Hà Bắc) cũng quy định 10 điều như vậy . Họ Nguyễn làng Xuân Cầu (Châu Giang, Hải Hưng) có cả một bài văn *Bản tộc miễn quốc âm ca* gồm 100 câu quy định khá cụ thể cách ăn ở, đối xử, xưng hô giữa trẻ và già, giữa trai và gái, giữa trên và dưới v. v...([4]). Mỗi dòng họ còn có cả ruộng hương hoả chung của mình mà sản phẩm dùng chi tiêu cho các ngày dỗ tết của cả dòng họ.

([4]). Phan Đại Doãn, *Làng Việt Nam một số vấn đề kinh tế - xã hội*, NXB KHXH, H. 1992, tr. 77.

Ở miền Bắc ngày nay, đặc điểm về dòng họ thấy biểu hiện khá rõ ở nhóm cư dân ngôn ngữ Tày Thái. Ở các dân tộc thuộc nhóm ngôn ngữ này, các thành viên của mỗi gia đình lớn trước đây sau khi được tách ra theo các gia đình nhỏ vẫn còn giữ lại sự gắn bó chặt chẽ với nhau không chỉ trong lĩnh vực hoạt động sản xuất, đời sống mà một thời gian dài còn bảo lưu nhiều cái chung trong nhiều mặt của đời sống văn hoá tinh thần. Dĩ nhiên, việc bảo lưu những mối quan hệ họ hàng chặt chẽ như vậy được ước định bởi truyền thống của nếp sống gia đình và sự cư trú quây quần mật tập của những người anh em và con cháu họ. Điều này có quan hệ nhiều đến việc giúp đỡ nhau trong sản xuất và giáo dục con cái - những thành viên trong dòng họ mình. Việc giúp đỡ nhau về vật chất cũng như tinh thần được thể hiện khi một gia đình nào đó gặp khó khăn cả họ cùng giúp đỡ, dòng họ cũng có trách nhiệm "điều chỉnh" các quan hệ hôn nhân cho con cháu khi chọn bạn đời. Ở các dân tộc vùng Trường Sơn - Tây Nguyên hiện nay, những người cùng họ không được có quan hệ hôn nhân. Ở vai trò của dòng họ thể hiện khá rõ. Trước hết người ta giáo dục cho con cháu theo nguyên tắc ngoại hôn, giáo dục con cháu đến tuổi trưởng thành, sắp xếp, xây dựng gia đình phải theo "chuẩn mực văn hoá, tập tục" của dân tộc mình. Người vi phạm luật tục sẽ bị trừng phạt mà hình phạt nặng nhất là bị cộng đồng ruồng bỏ (còn trong gia đình cha từ con), ngoài ra còn phải nộp phạt cho làng để cúng thần linh, phải mời làng ăn uống. Hiện tượng này thấy ở vùng nông thôn người Việt trước cách mạng tháng Tám, đến nay vẫn thấy thịnh hành ở cư dân niền núi và vùng Tây Nguyên.

Ngày nay, mặc dầu nhà nước đã ban hành bộ luật mới về hôn nhân, các gia đình, dòng họ, không còn tư cách pháp nhân như xưa, nhưng còn giữ vai trò to lớn trong cộng đồng. Trước đây đã có thời các đoàn thể quần chúng thanh niên, phụ nữ v. v... hoạt động có hiệu quả, vai trò của dòng họ tưởng bị lãng quên, cùng với đó là phong trào bài trừ mê tín dị đoan biến đình chùa thành trường học thì nay, từ ngày xoá bỏ bao cấp chuyển sang cơ chế thị trường, tình hình có chiều ngược lại. Sau một thời gian dài trong các hợp tác xã, thực tế có hộ gia đình không còn có nông dân chức năng là tế bào sản xuất của xã hội, nay nó đã được trả lại chức năng đó, kết quả là đời sống của người nông dân ngày càng khấm khá. Cùng với những chính sách mới về kinh tế, người ta thi đua sản xuất, làm ăn, các đoàn thể ở nhiều nơi không phát huy tác dụng và thay vào đó là phong trào phục hồi những tập tục xưa. Làng làng xây lại đình chùa mà trước đây chính họ đã từng phá đi, các dòng họ thi nhau xây nhà thờ họ v.v... Do dòng họ có vai trò to lớn như vậy, nó thực hiện những cái mà chính quyền đôi khi không thể nào quản lý có hiệu quả như tệ nạn cờ bạc, rượu chè, đánh đập vợ con trong các gia đình, trẻ em hư v.v... Nếu thành viên một gia đình nào có những hành động vi phạm đạo đức nặng nề, họ hang, làng xóm góp ý không nghe sẽ bị hàng xóm tẩy chay, không nhận được sự giúp đỡ khi có việc (tang ma cưới xin giỗ tết ...) và không ai đến dự. Nỗi lo sợ bị cộng đồng tẩy chay, bài xích buộc người ta tuân thủ đúng các chuẩn mực của cộng đồng. Thực tế này cũng chẳng có gì khác cách giáo dục lấy số đông áp đặt cá nhân, đặt cộng đồng lên trên cá nhân.

Điều đáng chú ý là chính quyền làng xã nhiều khi cùng phải dựa vào các tục lệ của dòng họ, gia đình để thực hiện các chức năng quản lý của mình, nghĩa là cộng đồng gia tộc với những tục lệ không

thành văn riêng của nó có sức mạnh điều tiết hành vi con người, đôi khi có hiệu lực hơn cả bộ máy chính quyền cơ sở. Hiện tượng này thấy khá phổ biến ở khắp mọi vùng nông thôn đồng bằng bắc Bộ (xã Trực Đại, Nam Hà, TL Trung tâm NCPN); xã Cát Quế Ngoại thành Hà Nội, làng Phù Lưu, Đình Bảng, Tiên Sơn, Hà Bắc, làng Xuân Cầu (Châu Giang, Hải Hưng) (Phan Đại Doãn 1992) và v. v... Về khía cạnh này, ở những vùng nông thôn hẻo lánh nhất là ở vùng nông thôn miền núi và Tây Nguyên càng biểu hiện rõ nét. Ở vùng Ê - đê, Gia - rai, Xơ - đăng những chủ trương, biện pháp của chính quyền, nếu như không được tầng lớp già làng, tộc trưởng đồng tình sẽ không có tác dụng gì trong đồng bào. Do vậy, biện pháp nắm được các tộc trưởng ở vùng này có ý nghĩa quan trọng đối với những người làm công tác dân vận, mặt trận để thực hiện tốt các chủ trương chính sách của nhà nước, ví dụ như trong phong trào vận động sinh đẻ có kế hoạch, nuôi con khoẻ, dạy con ngoan.... hiện nay.

Cùng với sự chuyển đổi nền kinh tế bao cấp sang cơ chế thị trường, xã hội đang có những biến chuyển lớn mang tính tích cực như lạm phát giảm, mức tăng trưởng kinh tế hàng năm khá cao, đời sống người dân ngày càng cải thiện v. v...., và cùng với nó làm cho môi trường xã hội biến động, phức tạp. Trong bối cảnh đó một số chuẩn mực đạo đức gia đình và kỷ cương xã hội cũng bị xói mòn, các tệ nạn xã hội (bạo lực, mại dâm, cờ bạc...) có chiều hướng ngày một gia tăng. Những chuẩn mực đạo đức, quan niệm... có những thay đổi nhất định đang đặt gia đình vào tình trạng lúng túng ngay trong việc giáo dục con cái.

Thời bao cấp, việc giáo dục con cái xem ra có vẻ đơn giản hơn so với hiện nay, tuy rằng đã gặp nhiều khó khăn. Việc cha mẹ cố gắng cho con cái ăn học cốt sao lọt vào được vào một trường học nghề, trung cấp, cao đẳng hoặc đại học để khi ra trường đều có công ăn việc làm là đã yên tâm phần nào. Nay thì hoàn toàn khác, bao sinh viên tốt nghiệp hệ chính quy ra trường mà còn phải xếp hàng xin việc làm và may mắn xin được việc làm đi chăng nữa ở một cơ quan nhà nước thì liệu đồng lương mới vào nghề hiện nay chắc gì đã nuôi nổi bản thân. trong khi đó, việc xóa bỏ bao cấp, trả lại chức năng sản xuất cho các hộ gia đình, mở ra nhiều hướng lựa chọn cho con em phù hợp với khả năng của họ không nhất thiết phải vào được các trường học nghề.

Một điều nữa cần đề cập khi nghiên cứu giáo dục gia đình là những năm gần đây, cùng với sự tăng trưởng kinh tế, đời sống của người dân khá hơn trước. Sự giao lưu văn hoá với các nước phát triển, lối sống buông thả đã tác động nhất định đến tầng lớp thanh niên. Quan niệm về hôn nhân gia đình cũng có vẻ thoáng hơn so với trước đây. Lớp trẻ ngày càng có xu hướng kết hôn và ly hôn xem ra có vẻ nhẹ nhàng hơn. Theo thống kê trung bình hàng năm có trên 10.000 trường hợp ly hôn mà phần lớn là những cặp vợ chồng mới qua hai ba năm chung sống khi mới có đứa con đầu và còn biết bao gia đình sống không hoà thuận, sống ly thân và vấn đề bạo lực trong gia đình... mà chẳng thể nào thống kê đầy đủ được. Dĩ nhiên, những gia đình như trên sẽ không thực hiện được tốt chức năng giáo dục con cái. Ở đây, rõ ràng bầu không khí đạo đức trong gia đình có ý nghĩa quan trọng đối với việc giáo dục trẻ. Lối sống của cha mẹ, của những người lớn trong gia đình, cách ứng xử, giao tiếp,... có ảnh hưởng nhất định đến nhân cách của trẻ. Với những gia đình đổ vỡ, có lẽ cái thiệt thòi nhất sẽ đổ lên đầu những đứa con vô

tội. Chúng không được quan tâm đầy đủ, hay bị đánh đập, không được học hành, v.v... Nghiên cứu trẻ lang thang ở các thành phố cho thấy rằng phần lớn chúng đều xuất thân từ các gia đình nông dân và do nhiều nguyên nhân khiến chúng bị xô đẩy về các thành phố lớn để kiếm sống.

Rõ ràng muốn làm tốt chức năng giáo dục trong gia đình, thì trước hết gia đình đó phải hoà thuận, bền vững và cách sinh hoạt, quan hệ giữa các thành viên trong gia đình có tầm quan trọng đặc biệt.

Ngoài lý do về kinh tế, một lý do không kém phần quan trọng ảnh hưởng tới việc giáo dục con cái trong gia đình là sự hiểu biết về trình độ học vấn và khả năng sư phạm của các bậc cha mẹ. Thường ở vùng nông thôn với tập quán gia trưởng vẫn còn mạnh mẽ, người ta vẫn còn có những định kiến về con trai, con gái do vậy con trai thường được học hành cao hơn, dẫn đến kết quả là trong các gia đình nông dân trình độ văn hoá của người chồng thường cao hơn vợ. Tiếng nói của người chồng có vẻ có tác dụng đối với con cái hơn người mẹ, nhất là đối với con trai. Với hoàn cảnh kinh tế ở nông thôn hiện nay chỉ lo cho cuộc sống đời thường của người phụ nữ đã phải lao động một nắng hai sương trên đồng ruộng. Họ cùng tham gia sản xuất như nam giới trừ một vài công việc đòi hỏi có sức khoẻ như cày bừa, phun thuốc trừ sâu. Trong những gia đình không có đàn ông, phụ nữ đảm nhận tất cả các công việc sản xuất lại thêm gánh nặng nội trợ, cơm nước, sinh đẻ, nuôi dạy con, v.v..., phụ nữ nông thôn không có thời gian nhàn rỗi, mỗi ngày họ phải làm việc 12 đến 16 tiếng, do vậy làm gì có thời gian giải trí, học tập văn hoá, nâng cao hiểu biết. Hơn thế, xuất phát điểm trình độ của chị em nói chung đều thấp, kiến thức lại mai một cùng với thời gian và do vậy họ không thể chỉ bảo con cái về mặt kiến thức. Trong cuộc điều tra tại Bắc Lý, Nam Hà kết quả là 57,82% số gia đình được hỏi, thừa nhận họ có khó khăn như *hạn chế về trình độ văn hoá,* và 49,56% *hạn chế về kinh nghiệm giáo dục con* ([5]). Việc quan tâm đến học tập của con cái của phụ nữ chỉ giới hạn ở việc dành tiền mua giấy bút, sách vở và đóng góp các khoản đầy đủ, cao hơn nữa là nhắc nhở con tranh thủ học bài vào buổi tối.

Trình độ học vấn của các gia đình sẽ gia tăng trong tương lai, giúp cho các bậc cha mẹ định hướng giáo dục con cái được toàn diện, cụ thể, linh hoạt hơn phù hợp với khả năng gia đình và những biến động xã hội. Mặt khác tình trạng nhà nước xoá bỏ bao cấp trong giáo dục, y tế..., sẽ dẫn đến nguy cơ là phần lớn gia đình nông dân khó có điều kiện cho con cái học hành lên cao với quá nhiều khoản đóng góp. Hơn thế, việc thi cử vào các trường đại học ngày càng khó, tuy ít con em nông dân thi đỗ, nhiều em thi đỗ vào nhiều trường đại học cũng đành phải ở nhà. Hiện nay để khuyến kích học sinh, sinh viên học giỏi, giúp học sinh nghèo có hoàn cảnh khó khăn chúng ta đã lập ra các quỹ giúp đỡ v. v..., nhưng số em nhận được sự giúp đỡ đó thật chẳng thấm vào đâu. Mới đây bộ giáo dục và đào tạo lại mới công bố cho phép các trường cao đẳng, đại học chỉ được thu học phí từ 60.000đ đến 100.000đ/ tháng, thêm vào đó là số tiền cho con cái ăn, học v. v..., đối với thu nhập của phần lớn gia đình nông dân quả là không nhỏ. Với đà này nếu không có sự giúp đỡ của nhà nước thì con cái người nông dân khó có điều kiện vào được đại học.

Trên đây là một vài nét về tình hình giáo dục ở gia đình nông dân truyền

([5]). *Gia đình và vấn đề giáo dục gia đình*, NXB KHXH, H. 1994, tr. 231.

thống xưa và nay, qua đó rút ra những nhận xét sau:

1. Phân biệt với tất cả các nhóm xã hội khác, gia đình là một nhóm tâm lý xã hội đặc biệt, chính vì vậy gia đình luôn vượt các môi trường khác về giáo dục tổng hợp cho con cái, có khả năng phát hiện sớm những thiếu hụt, sai lệch trong sự phát triển nhân cách của con cái để có những biện pháp điều chỉnh kịp thời cũng như có những khả năng phát triển năng khiếu của con cái.

2. Muốn giáo dục tốt con cái phải tạo được sự ổn định của gia đình. Tính ổn định của gia đình do rất nhiều yếu tố quy định (lối sống, định hướng giá trị, khả năng kinh tế v. v...). Một gia đình sống không hoà thuận sẽ không làm tốt chức năng giáo dục con cái. Giáo dục hôn nhân, tình yêu, lòng chung thuỷ trong cuộc sống vợ chồng giữ cho gia đình bền vững, hạn chế những bất ổn trong gia đình (ly hôn, ly thân v. v...) là cái cơ bản nhất, nền tảng của giáo dục gia đình.

3. Trình độ học vấn của cha mẹ có vai trò nhất định đến việc giáo dục con cái, trong đó đặc biệt là vai trò của người mẹ. Do nhiều nguyên nhân khách quan nên phần lớn chị em ở nông thôn lâm vào tình trạng thấp kém về văn hoá. Cần phải có chính sách xoá nạn mù chữ, phổ cập giáo dục, tuyên truyền vận động để chị em có điều kiện nâng cao tri thức khi trình độ văn hoá của phụ nữ được nâng cao họ sẽ là người tổ chức và điều chỉnh mọi sinh hoạt vật chất, tinh thần của gia đình tốt hơn, sẽ có những thị hiếu, thẩm mỹ v.v... cái đặc trưng cho mỗi gia đình tạo nên "văn hoá gia đình" để trở thành 'bộ lọc" với những tác động bên ngoài vào gia đình và tiếp nhận những yếu tố phù hợp với các chuẩn mực của gia đình tạo thành nhân cách của trẻ.

4. Trong bối cảnh chuyển đổi nền kinh tế hiện nay, vai trò giáo dục của các tổ chức đoàn thể không được như trước, thì ở nông thôn gia đình, dòng họ đang đóng vai trò nhất định trong việc giáo dục lớp trẻ.

5. Nhà nước cần có chính sách hỗ trợ y tế, giáo dục cho từng lớp cư dân nông thôn (đầu tư cơ sở hạ tầng, trường học) từ giáo dục mầm non đến giáo dục phổ thông trung học. Cũng cần có chế độ như thế nào đó để con em người nông dân có điều kiện theo học ở các trường cao đẳng, đại học, ngược lại thì con em nông dân tuyệt đại bộ phận " sẽ lại con trâu đi trước, cái cày theo sau" như lớp cha anh họ trước đây.